

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 9

Bài 1: Tính bằng cách thuận tiện nhất :

- a) $37 \times 18 - 9 \times 14 + 100$
- b) $15 \times 2 + 15 \times 3 - 15 \times 5$
- c) $52 + 37 + 48 + 63$

Bài 2: Hai số có hiệu là 95. Nếu xoá bỏ chữ số 5 ở tận cùng của số lớn thì ta được số bé. Tìm tổng hai số đó.

Bài 3: Trong một trò chơi, học sinh lớp 3A xếp thành một vòng tròn. Các bạn xếp xen kẽ: bắt đầu là 1 bạn nam, 1 bạn nữ rồi lại đến 1 bạn nam, 1 bạn nữ, cuối cùng là 1 bạn nữ.

Tất cả có 20 bạn nam. Hỏi lớp 3A có bao nhiêu bạn?

Bài 4: a) Biết 16 chia cho x được 4. Hỏi 64 chia cho x được mấy? 80 chia cho x được mấy?

b) Nếu số a chia cho 5 được thương là 15, số c chia cho 15 được thương là 5 thì tổng $(a+c)$ chia cho 2 được thương là bao nhiêu?

Bài 5: Nếu bớt một cạnh hình vuông đi 4cm thì được hình chữ nhật có diện tích kém diện tích hình vuông 60cm². Tính chu vi hình vuông đó.

Bài 6: Mẹ mang ra chợ bán 25 quả cam và 75 quả quýt. Buổi sáng mẹ đã bán được một số cam và quýt, còn lại $\frac{1}{5}$ số cam và $\frac{1}{5}$ số quýt để đến chiều bán nốt. Hỏi mẹ đã bán được bao nhiêu quả cam, bao nhiêu quả quýt?

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 10

Bài 1: Tính bằng cách thuận tiện nhất :

a) $9 - 8 + 7 - 6 + 5 - 4 + 3 - 2 + 1 - 0$

b) $815 - 23 - 77 + 185$

Bài 2: Tìm số có hai chữ số, biết rằng khi viết thêm chữ số 2 vào bên trái số đó ta được số mới gấp 9 lần số đã cho.

Bài 3: Tổng của một số với 26 lớn hơn 26 là 45 đơn vị. Tìm hiệu của số đó với 26.

Bài 4: Trong túi có ba loại bi: bi đỏ, bi vàng và bi xanh. Biết rằng số bi của cả túi nhiều hơn tổng số bi vàng và bi đỏ là 15 viên, số bi xanh ít hơn số bi vàng là 3 viên và nhiều hơn bi đỏ là 4 viên. Hỏi trong túi có bao nhiêu viên bi?

Bài 5: Một hình vuông có chu vi là 24cm. Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng cạnh của hình vuông và biết 3 lần cạnh hình vuông thì bằng 2 lần chiều dài hình chữ nhật. Tính diện tích mỗi hình đó.

Bài 6: Bạn Tâm được $\frac{1}{3}$ gói kẹo nhỏ, bạn Thắng được $\frac{1}{5}$ gói kẹo to, như vậy hai bạn được số kẹo bằng nhau. Biết số kẹo ở gói to nhiều hơn số kẹo ở gói nhỏ là 20 cái. Hỏi mỗi gói kẹo có bao nhiêu cái?

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 11

Bài 1: Tính bằng cách thuận tiện nhất :

d) $38 + 42 + 46 + 50 + 54 + 58 + 62$

e) $11 + 137 + 72 + 63 + 128 + 89$

Bài 2: Tìm ba số, biết số thứ nhất gấp 3 lần số thứ hai, số thứ hai bé hơn số thứ ba là 5 và tổng cả ba số là 55.

Bài 3: Một tiết học bắt đầu lúc 8 giờ và đến 9 giờ kém 20 phút thì xong tiết học đó. Hỏi thời gian tiết học đó là bao nhiêu phút?

Bài 4: Cho đoạn thẳng AB dài 8cm. Tìm trung điểm M của đoạn thẳng AB, Trung điểm N của đoạn thẳng AM, Trung điểm P của đoạn thẳng NB.

Bài 5: Con ngỗng và con gà cân nặng bằng con thỏ và con vịt. Vịt nặng hơn gà 2kg. Hỏi ngỗng và thỏ con nào nặng hơn và nặng hơn mấy ki-lô-gam?

Bài 6: Hồng hỏi Cúc : “Bây giờ là mấy giờ chiều ?”. Cúc trả lời: “Thời gian từ lúc 12 giờ trưa đến bây giờ bằng $\frac{1}{3}$ thời gian từ bây giờ đến nửa đêm (tức 12 giờ đêm hôm nay)”. Em hãy tính xem bây giờ là mấy giờ.

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 12

Bài 1: Từ ba chữ số 3, 4, 5 viết tất cả các số có ba chữ số khác nhau (Mỗi chữ số không lặp lại). Có bao nhiêu số như thế?

Cũng hỏi như vậy với ba chữ số 3, 0, 5

Bài 2: Viết thêm chữ số 3 vào bên phải một số, ta được số mới hơn số phải tìm 273 đơn vị. Tìm số đó.

Bài 3: Lớp 3A ngồi đủ 9 bàn học, mỗi bàn 4 chỗ ngồi. Bây giờ cần thay bàn 2 chỗ ngồi thì phải kê vào lớp đó bao nhiêu bàn 2 chỗ ngồi như vậy để đủ chỗ ngồi học cho cả lớp?

Bài 4: Tích của 2 số là 645. Tìm thừa số thứ nhất, biết rằng thêm 5 đơn vị vào thừa số thứ hai thì tích mới sẽ là 860

Bài 5: Biết chu vi một hình chữ nhật gấp 6 lần chiều rộng. Hỏi chiều dài hình chữ nhật đó gấp mấy lần chiều rộng?

Bài 6: Biết trong thúng có số quýt nhiều hơn cam là 8 quả. Mẹ đã lấy ra 2 quả quýt và 2 quả cam cho hai anh em. Như vậy còn lại ở trong thúng số quýt gấp đôi số cam. Hỏi lúc đầu trong thúng có bao nhiêu quả cam, bao nhiêu quả quýt ?

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 13

Bài 1: Tìm x:

a) $x : 5 = 27 \times 5$

b) $x \times 7 = 36 \times 7$

c) $x \times 132 = 312 \times (5 - 3 - 2)$

Bài 2: Bình nhân một số với 3 thì được 375. Hỏi nhân số đó với 6 thì được bao nhiêu ?

Bài 3: Tổng hai số là 92. Nếu xoá bỏ chữ số tận cùng bên trái của số hạng thứ nhất ta được số hạng thứ hai. Tìm hiệu hai số đó.

Bài 4: Túi thứ nhất đựng 18kg gạo, gấp 3 lần túi thứ hai. Hỏi phải lấy ở túi thứ nhất bao nhiêu kg gạo đổ sang túi thứ hai để số gạo ở hai túi bằng nhau ?

Bài 5: Túi thứ nhất đựng 8kg gạo bằng $\frac{1}{3}$ túi thứ hai. Hỏi túi thứ hai đựng nhiều hơn túi thứ nhất bao nhiêu kg gạo ? Số gạo đựng trong cả hai túi gấp mấy lần số gạo đựng trong túi thứ nhất ?

Bài 6: Trong túi có 10 viên bi đỏ, 9 viên bi xanh, 11 viên bi vàng và 4 viên bi trắng. Hỏi không nhìn vào túi, phải lấy ra ít nhất bao nhiêu viên bi để chắc chắn có ít nhất 6 viên bi cùng một màu ?

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 14

Bài 1: So sánh A và B : (không tính kết quả cụ thể)

a) $A = \overline{abc} + \overline{mn} + 352$

$B = \overline{3bc} + \overline{5n} + \overline{am2}$

b) $A = a \times (b + 1)$

$B = b \times (a + 1)$ (với $a > b$)

c) $A = 28 \times 5 \times 30$

$B = 29 \times 5 \times 29$

Bài 2: Trong một phép trừ, tổng của số bị trừ, số trừ và hiệu là 100. Tìm số bị trừ.

Bài 3: Mai nghĩ một số có ba chữ số mà tổng các chữ số của nó bằng 19. Nếu trừ số đó đi 52, rồi trừ tiếp cho 48 thì được một số có hai chữ số. Tìm số Mai đã nghĩ.

Bài 4: Em hãy chọn đáp án đúng :

Ngày 30 tháng 7 là chủ nhật thì ngày 2 tháng 8 năm đó là :

A. Thứ hai

B. Thứ ba

C. Thứ tư

D. Thứ năm

Bài 5: Biết gà nhiều hơn thỏ là 15 con và số thỏ bằng $\frac{1}{4}$ số gà. Hỏi cả gà và thỏ có bao nhiêu chân ?

Bài 6: Tìm hiệu, tích và thương của hai số, biết tổng hai số đó là 15 và tổng gấp 3 lần số bé.

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 15

Bài 1: Tính bằng cách thuận tiện nhất :

- a) $16 \times 8 + 16 \times 2$
- b) $16 \times 7 + 14 \times 2$
- c) $8 \times 12 - 16$

Bài 2: a) An nghĩ một số. Biết rằng số đó gấp 5 lần số lớn nhất có hai chữ số. Tìm số An đã nghĩ.

b) Bình nghĩ một số. Biết rằng số bé nhất có 3 chữ số kém số đó 7 lần. Tìm số Bình đã nghĩ.

Bài 3: Một số gồm ba chữ số 2, 3, 4 nhưng chưa biết thứ tự các chữ số đó. Nếu xoá đi một chữ số thì số đó giảm đi 380 đơn vị. Tìm chữ số bị xoá và cho biết chữ số bị xoá ở trong số nào ?

Bài 4: Có ba hộp, mỗi hộp đựng một số bút chì. Bạn An lấy 6 bút chì từ hộp thứ nhất chuyển sang hộp thứ hai, rồi lại lấy 4 bút chì ở hộp thứ hai chuyển sang hộp thứ ba, cuối cùng lấy 2 bút chì ở hộp thứ ba chuyển sang hộp thứ nhất. Bây giờ trong mỗi hộp có đúng một tá bút chì. Hỏi lúc đầu mỗi hộp có bao nhiêu bút chì ?

Bài 5: Người ta xay 100 kg thóc thì được 70 kg gạo. Hỏi:

- a) Xay 200 kg thóc thì được bao nhiêu kg gạo ?
- b) Để xay được 7 kg gạo thì cần dùng bao nhiêu kg thóc ?

Bài 6: Tổ Một lớp 3A có 12 bạn, trong đó số nam bằng $\frac{1}{2}$ số nữ. Hỏi trong tổ đó số nam ít hơn số nữ mấy người ?

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 3

THỜI GIAN : 60 PHÚT

ĐỀ 16

Bài 1: Có 9 chữ số viết liền nhau 120317495. Giữ nguyên thứ tự các chữ số, em hãy xoá đi 6 chữ số để được số có 3 chữ số:

- Lớn nhất, số đó là số nào?
- Bé nhất, số đó là số nào?

Bài 2: Lan nghĩ một số có hai chữ số. Nếu cộng số đó với 52, được bao nhiêu cộng thêm 48 thì được một số có tổng các chữ số bằng 19. Tìm số Lan đã nghĩ.

Bài 3: Cô giáo cử ba bạn Mai, Hoa, Hồng vào phụ trách sao nhi đồng của ba lớp 3A, 3B, 3C. Hỏi có bao nhiêu cách cử mỗi bạn vào mỗi lớp đó ?

Bài 4: Có bốn đội công nhân. Biết rằng nếu gấp đôi số người ở đội Một thì được số người ở đội Ba, còn nếu giảm số người ở đội Bốn đi 2 lần thì được số người ở đội Hai, tổng số người ở đội Một và đội Hai là 30 người. Hỏi 4 đội công nhân có tất cả bao nhiêu người?

Bài 5: Tuổi của bố Mai, mẹ Mai và tuổi của Mai cộng lại là 70 tuổi. Mẹ và Mai có tất cả 35 tuổi. Bố hơn Mai 30 tuổi. Hỏi tuổi của mỗi người.

Bài 6: Một hình chữ nhật có chiều dài 40cm, chiều rộng bằng $\frac{1}{5}$ chiều dài. Tính chu vi, diện tích hình chữ nhật ấy.